TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 08 /01/2019.
V/v tranh chấp " HN&GĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Văn Bằng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Ngọc Côn.
2/ Ông Trần Đăng Thanh.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2018/TLST-HN&GĐ, ngày 07 tháng 08 năm 2018 về việc tranh chấp " Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 25/12/2018 giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Thôn Hạ, Nghĩa Hòa, Lạng Giang, Bắc Giang (Có mặt).

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn Lim, Giáp Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 13/6/2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Hưng trình bầy: Anh và chị Nguyễn Thị Huyền được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 02/10/2000 (AL) và cùng nhau đi ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2000 tại UBND xã Giáp Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang. Ngay sau ngày cưới anh và chị Huyền về sống chung cùng nhau, tại thôn Lim, Giáp Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Năm 2014 mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý, không tôn trọng và cũng không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay không quan hệ gì nữa, trong thời gian sống ly thân anh và chị Huyền không hề hỏi thăm, không nói chuyện được với nhau và cũng không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Huyền.

Con chung: Anh Nguyễn Văn Hưng và chị Nguyễn Thị Huyền sinh được hai người con: Cháu Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 21/09/2002 và cháu Nguyễn Thu

Hiền, sinh ngày 07/7/2007 , hiện cả hai cháu đang ở cùng với chị Huyền. Sau khi ly hôn các con có nguyện vọng ở với ai thì người đó sẽ nuôi dưỡng. Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản riêng, chung, đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Tự giải quyết, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ghi ngày 13/11/2018 bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền trình bầy: Chị và anh Nguyễn Văn Hưng được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 02/10/2000 (AL) và cùng nhau đi ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2000 tại UBND xã Giáp Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang. Sau ngày cưới chị và anh Hưng sống chung cùng nhau tại thôn Giáp Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 nguyên nhân là do anh Hưng có đi quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình vợ con, làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay không quan hệ và quan tâm đến nhau nữa, anh Hưng xin ly hôn, chị nhất trí.

Con chung: Chị Huyền và anh Hưng sinh được hai con: Cháu Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 21/09/2002 và cháu Nguyễn Thu Hiền, sinh ngày 07/7/2007. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh Hưng phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản riêng, chung, đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại các biên bản lời khai ghi ngày 10/12/2018 cháu Nguyễn Thu Hà và cháu Nguyễn Thu Hiền do chị Nguyễn Thị Huyền là mẹ đẻ giám hộ các cháu trình bầy: Các cháu đang ở cùng với mẹ (Huyền), bố mẹ ly hôn cháu Hà và cháu Hiền đều có nguyện vọng ở với mẹ, không yêu cầu bố phải đóng góp tiền cấp dưỡng.

** Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:*

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự, nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền không chấp hành theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & GĐ năm 2014. Điều 6; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Hưng.

- Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Hưng được ly hôn chị Nguyễn Thị Huyền.

- Con chung: Giao cháu Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 21/09/2002 và Nguyễn Thu Hiền, sinh ngày 07/7/2007 cho chị Nguyễn Thị Huyền tiếp tục trông nom giáo dục, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Hưng có quyền thăm nom các con không ai được cản trở. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con anh

Nguyễn Văn Hưng và chị Nguyễn Thị Huyền không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung, riêng, đất nông nghiệp và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Anh Nguyễn Văn Hưng phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền đã được tống đạt các giấy tờ hợp lệ theo qui định, nhưng đến tại phiên tòa lần thư hai chị Huyền vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo tố tụng chung.

[2]. Nội dung: Anh Nguyễn Văn Hưng và chị Nguyễn Thị Huyền được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 02/10/2000 (AL) rồi cùng nhau đi ký kết giấy đăng ký kết hôn tại UBND Giáp Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang vào ngày 23/10/2000, do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay sau ngày cưới chị Huyền và anh Hưng sống chung cùng nhau tại thôn Giáp Sơn, Lục Ngạn, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo anh Hưng trình bầy từ năm 2015 còn chị Huyền cho rằng mâu thuẫn phát sinh từ năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn anh Hưng cho rằng trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý không bảo được nhau, không tôn trọng, không ai nghe ai. Chị Huyền cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do anh Hưng có quan hệ với người phụ nữ khác, nhưng không có căn cứ cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hưng và chị Huyền đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không quan hệ gì nữa. Nay anh Hưng xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Huyền, chị Huyền cũng nhất trí nhưng không có mặt.

Hội đồng xét xử, xét thấy anh Hưng và chị Huyền không còn yêu thương quý trọng nhau nữa, khó có thể đoàn tụ được vợ chồng. Điều đó chứng tỏ rằng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng anh Hưng xin được ly hôn chị Nguyễn Thị Huyền là có căn cứ chấp nhận phù hợp với các Điều 53,54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử : Anh Nguyễn Văn Hưng được ly hôn chị Nguyễn Thị Huyền.

[3].Con chung: Anh Nguyễn Văn Hưng và chị Nguyễn Thị Huyền sinh được hai con cháu Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 21/09/2002 và cháu Nguyễn Thu Hiền, sinh ngày 07/7/2007. Các con của anh Hưng và chị Huyền hiện nay chị Huyền nuôi dưỡng, chị Huyền có nguyện vọng nuôi các cháu, các cháu cũng đều có nguyện vọng ở với chị Huyền, không yêu cầu anh Hưng phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu anh Hưng, chị Huyền.

Giao cháu Hà và cháu Hiền cho chị Nguyễn Thị Huyền tiếp tục trông nom ,nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con các bên

đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Hưng có quyền thăm nom các con không ai cản trở là phù hợp với các Điều 81,82 và Điều 83/ LHN&GĐ năm 2014.

[4].Tài sản riêng, chung, đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Các bên đương sự tự giải quyết, không đề cập nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Án phí: Áp dụng Điều 147/BLTTDS; Điều 6; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Anh Nguyễn Văn Hưng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn). Xác nhận anh Hưng đã nộp 300.000đ tiền dự phí theo biên lai thu số: AA/2018/0005020, ngày 07/8/2018 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí anh Hưng đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & GĐ năm 2014. Điều 6; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Hưng.

1/ Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Hưng được ly hôn chị Nguyễn Thị Huyền.

2/ Con chung: Giao cháu Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 21/09/2002 và cháu Nguyễn Thu Hiền, sinh ngày 07/7/2007 cho chị Nguyễn Thị Huyền tiếp trục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Hưng có quyền được thăm nom các con không ai được cản trở. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn Hưng và chị Nguyễn Thị Huyền không đề cập giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/Án phí: Anh Nguyễn Văn Hưng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Nguyễn Văn Hưng đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền dự phí theo biên lai thu số: AA/2018/0005020, ngày 07/8/2018 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí anh Hưng đã nộp đủ không phải nộp nữa.

5/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *THADS huyện;*
- *UBND xã Giáp Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà